

## BÁO CÁO

### Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính trong tháng 12 năm 2024 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Căn cứ Đề cương báo cáo hằng tháng về kết quả thực hiện các nội dung theo Công điện số 644/CĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ (gửi kèm theo Công văn số 5633/VPCP-KSTT ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ); Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 12 năm 2024 (từ ngày 21 tháng 11 năm 2024 đến ngày 20 tháng 12 năm 2024) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

##### 1. Về cải cách việc quy định TTHC

##### *1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC*

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh không ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC; do đó, không phát sinh hoạt động đánh giá tác động TTHC và công bố TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương (cụ thể tại Biểu mẫu số II.01b/VPCP/KSTT, Biểu mẫu số II.02c/VPCP/KSTT kèm theo Báo cáo này)

##### *1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC*

- Hoàn thành Kế hoạch<sup>1</sup> rà soát, đánh giá 30 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của 15 cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh năm 2024 (đạt 100% so với Kế hoạch) trong đó, giảm thời gian giải quyết đối với 22 TTHC và đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ đối với 08 TTHC) với số tiền tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa 30 TTHC ước tính hơn 2 tỷ đồng/năm.

- Đến nay, 100% TTHC đã khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ngoài ra, đã thiết lập 107 dịch vụ công trực tuyến cho phép người dân khai thác, sử dụng lại thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong quá trình nộp hồ sơ trực tuyến, trong đó bao gồm những dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 (Đăng ký khai sinh; Đăng ký khai tử; Đăng ký kết hôn; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Cấp giấy xác nhận thông tin hộ tịch; ...).

##### 2. Về cải cách việc thực hiện TTHC

<sup>1</sup> Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **2.1. Kết quả công bố, minh bạch trong thực hiện TTHC**

- Thực hiện việc công bố, công khai danh mục TTHC theo quy định ngay sau khi Bộ, ngành Trung ương công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Theo đó, kết quả thực hiện trong tháng 12 năm 2024, Bình Định có điểm trung bình nhóm chỉ số công bố, công khai đạt 15,3/18 điểm, cụ thể:

+ Tỷ lệ TTHC công bố đúng hạn đạt 100%, Tỷ lệ TTHC công khai, cập nhật đúng hạn đạt 32.14%.

+ Số TTHC được công khai đầy đủ các nội dung quy định về các bộ phận cấu thành đạt 100%.

+ Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia là 35.619 hồ sơ.

- Thực hiện thường xuyên việc rà soát, làm sạch TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đã được công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Ngoài ra, định kỳ hằng tháng công khai kết quả thực hiện các chỉ tiêu liên quan “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp”; kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và cung cấp danh sách các cá nhân giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn<sup>2</sup>.

- Trong tháng 12 năm 2024 đã ban hành 15 Quyết định công 257 TTHC nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên địa bàn tỉnh. Lũy kế tính đến ngày 24 tháng 12 năm 2024, công bố 457/544 TTHC nội bộ đạt 84,0% (có Phụ lục 1 kèm theo).

## **2.2. Kết quả giải quyết TTHC**

- Cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục được hoàn thiện, đổi mới và triển khai đồng bộ Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Bình Định” (gọi tắt là: Đề án BCCI). Kết quả, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh bố trí 14 nhân viên bưu điện thay thế cho 24 công chức, viên chức các sở, ban (giảm 10 người làm việc so với thời điểm trước chuyển giao); Bộ phận Một cửa cấp huyện bố trí 35 nhân viên bưu điện thay cho 70 công chức, viên chức các phòng, ban (giảm 35 người làm việc so với thời điểm trước chuyển giao). Đồng thời, tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai Đề án BCCI, qua đó đánh giá những kết quả đạt được và đề ra phương hướng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện trong thời gian đến<sup>3</sup>.

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo là 64.554 hồ sơ, trong đó bao gồm: 51.259 hồ sơ tiếp nhận mới (trực tuyến: 49.983 hồ sơ, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích: 1.276 hồ sơ), 13.295 hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua.

<sup>2</sup> Báo cáo số 1033/BC-VPUBND ngày 29/11/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và cung cấp danh sách các cá nhân giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn trong năm 2024.

<sup>3</sup> Thông báo số 499/TB-VPUBND ngày 11/12/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Hải Giang tại Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Bình Định”.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 52.672 hồ sơ, trong đó bao gồm: 50.031 hồ sơ giải quyết trước hạn, 2.509 hồ sơ giải quyết đúng hạn và 132 hồ sơ giải quyết trễ hạn.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết là 11.882 hồ sơ, trong đó bao gồm: 11.871 hồ sơ còn trong hạn và 11 hồ sơ quá hạn.

- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến ngày 20 tháng 12 năm 2024, kết quả triển khai 02 nhóm Dịch vụ công liên thông “khai sinh, khai tử” theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP của Chính phủ:

(i) Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: 10.030 hồ sơ, trong đó bao gồm: 10.030 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%), không có hồ sơ trực tiếp.

(ii) Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí 2.344 hồ sơ, trong đó bao gồm: 2.344 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%), không có hồ sơ trực tiếp.

(iii) Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú 1.462 hồ sơ, trong đó bao gồm: 1.462 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%), không có hồ sơ trực tiếp.

- Triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2024. Kết quả tính đến thời điểm báo cáo, tổng số hồ sơ tiếp nhận qua VNeID là 772 hồ sơ đã trả kết quả 591 hồ sơ.

### ***2.3. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến***

- Ban hành Quyết định<sup>4</sup> quy định về lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định<sup>5</sup> ban hành “Quy chế thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa trong công tác giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Bình Định”.

- Đến nay, đã cấp 136.397 chữ ký số công cộng cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời đã triển khai Dịch vụ “Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, theo đó 100% kết quả điện tử các loại tài liệu giấy tờ chứng thực được lưu trữ trên Hệ thống, đồng thời lưu trữ tại kho dữ liệu cá nhân, tổ chức để phục vụ công tác tái sử dụng.

Theo số liệu thống kê trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Hệ thống VNPT-iGate) trong tháng 12 năm 2024:

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến bình quân chung của cả tỉnh đạt tỷ lệ 97,51% (tăng 0,71% so với tháng 11 năm 2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 99,5 % (không tăng không giảm 0,1%), cấp huyện đạt 99,7% (tăng 0,4%), cấp xã đạt 95,7 93,7% (tăng 2%).

<sup>4</sup> Quyết định số 4268/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>5</sup> Quyết định số 4313/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến bình quân chung của cả tỉnh đạt 88,93% (tăng 1,23% so với tháng 11 năm 2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 79,43% (tăng 3,03%), cấp huyện đạt 72,54% (giảm 5,56%), cấp xã đạt 97,9% (tăng 1,88%).

- Tỷ lệ kết quả số hóa thành phần hồ sơ bình quân chung của cả tỉnh đạt 99,88% (tăng 0,01% so với tháng 11 năm 2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 99,98% (giảm 0,14%), cấp huyện đạt 99,97% (tăng 0,07%), cấp xã đạt 99,85% (tăng 0,15%).

- Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử bình quân chung của cả tỉnh đạt 96,13 (giảm 1,82% so với tháng 11 năm 2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 91,89% giảm 3,55%), cấp huyện đạt 91,88% (giảm 4,77%), cấp xã đạt 99,55% (tăng 0,22%).

- Tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa bình quân chung của cả tỉnh đạt 74,68% (tăng 23,59% so với tháng 11 năm 2024), trong đó: Cấp tỉnh đạt 53,02% (tăng 18,44%), cấp huyện đạt 72,27% (tăng 40,3%), cấp xã đạt 90,03% (tăng 6,6%).

### **3. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị**

Trong tháng 12 năm 2024, Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận 39 phản ánh, kiến nghị. Theo đó, đã xử lý và công khai đúng hạn: 36 phản ánh, kiến nghị; đang xử lý và còn trong hạn: 03 phản ánh, kiến nghị; không có phản ánh, kiến nghị trễ hạn/quá hạn.

### **4. Một số nhiệm vụ khác**

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan như:

- Ban hành văn bản chỉ đạo chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu cung cấp bản sao chứng thực từ bản chính khi thực hiện giải quyết TTHC<sup>6</sup>.

- Quyết định phê duyệt Danh mục 09 TTHC thực hiện thí điểm tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định<sup>7</sup>. Đến nay, 04/05 cơ quan<sup>8</sup> đã tham trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt 07 quy trình nội bộ để thiết lập quy trình điện tử thực hiện phi địa giới, bao gồm: Sở Giao thông vận tải (01/01 TTHC), Sở Xây dựng (04/04 TTHC), Tài nguyên và Môi trường (01/01 TTHC), Sở Tư pháp (01/01 TTHC).

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về thực hiện “02 nhóm thủ tục liên thông khai sinh, khai tử” và Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử<sup>9</sup>.

<sup>6</sup> Công văn số 9972/UBND-KSTT ngày 10/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>7</sup> Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>8</sup> Sở Công Thương chưa thực hiện (2 TTHC).

<sup>9</sup> Công văn số 4680/UBND-KSTT ngày 21/6/2024, Công văn số 4692/UBND-KSTT ngày 21/6/2024, Công văn số 4873/UBND-KSTT ngày 27/6/2024, Công văn số 5397/UBND-KSTT ngày 16/7/2024 và Công văn số 4939/UBND-KSTT ngày 01/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ban hành Quyết định phân cấp cho Sở Nội vụ thực hiện giải quyết 02 TTHC trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>10</sup>. Bên cạnh đó, có 11/11 địa phương đã ban hành Quyết định<sup>11</sup> phân cấp cho Phòng Nội vụ thực hiện giải quyết 03 TTHC trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo Công văn số 4223/BNV-TGCP ngày 21 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nội vụ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 5299, mô hình “Hành chính phục vụ người dân” trên địa bàn tỉnh Bình Định. Riêng mô hình “Hành chính phục vụ người dân” đến nay đã có 11/11 địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Theo đó, kết quả trong tháng 12 năm 2024, lãnh đạo địa phương đã trao tận tay đến người dân 710 thư chúc mừng khai sinh “gia đình có thêm thành viên mới”, 325 thư chúc mừng kết hôn các cặp đôi “đã chính thức trở thành vợ chồng” và 247 trường hợp được trao thư chia buồn “cùng gia đình có người thân” đã mất. Bên cạnh đó, một số địa phương còn thiết lập các kênh thông tin như facebook, zalo để tuyên truyền, tạo sự lan tỏa trên địa bàn và được người dân địa phương đánh giá cao, vui mừng, phấn khởi khi Nhà nước triển khai mô hình này.

- Tiếp tục triển khai “Kế hoạch cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh”. Ngoài ra, trong tháng 12 năm 2024 ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các chỉ số liên quan đến công tác CCHC của tỉnh tại Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024<sup>12</sup>.

Kết quả tháng 12 năm 2024, “Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” của Bình Định đạt 85,96 điểm, đứng vị trí thứ nhất toàn quốc. Trong đó, lũy kết 12 tháng, Bình Định thuộc nhóm “**Xuất sắc**”, xếp **vị trí thứ hai toàn quốc (sau tỉnh Cà Mau)**, với 06 chỉ số thành phần được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia như sau: (i) Hồ sơ nộp trực tuyến đạt 90,4% (bình quân cả nước đạt 56%), (ii) Thanh toán trực tuyến đạt 84,7% (bình quân cả nước đạt 50,2%), (iii) Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 94% (bình quân cả nước 67,4%), (iv) Khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 47,2% (bình quân cả nước đạt 21,5%) và (v) Tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 88,66% (bình quân cả nước đạt 68,75%).

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

<sup>10</sup> Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 02/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp giải quyết TTHC trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>11</sup> Ủy ban nhân dân: thành phố Quy Nhơn (Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024), thị xã An Nhơn (Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 19/11/2024), huyện Phù Mỹ (Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024), huyện Phù Cát (Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 11/11/2024), huyện Tuy Phước (Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 26/11/2024), huyện Hoài Ân (Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024), huyện Vĩnh Thạnh (Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 12/12/2024), huyện Vân Canh (Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024), huyện An Lão (Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 18/12/2024), thị xã Hoài Nhơn (Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024), huyện Tây Sơn (Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 21/10/2024).

<sup>12</sup> Công văn số 10036/UBND-KSTT ngày 11/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 1105/VPUBND-KSTT ngày 18/12/2024, Công văn số 1101/VPUBND-KSTT ngày 17/12/2024, Công văn số 1097/VPUBND-KSTT ngày 16/12/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 1. Ưu điểm

- Trong tháng 12 năm 2024, công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh tiếp tục được các Sở, ban, ngành, địa phương quan tâm, tích cực triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao, nhất là kịp thời công bố, công khai danh mục TTHC, công bố TTHC nội bộ, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Kết quả thực hiện “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” tiếp tục có sự chuyển biến và cải thiện ở một số chỉ tiêu như: tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng 0,71%, tỷ lệ thanh toán trực tuyến tăng 1,23%, tỷ lệ kết quả số hóa thành phần hồ sơ tăng 0,01%, tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa tăng 23,59% so với tháng 11 năm 2024.

## 2. Tồn tại, hạn chế

- Hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn vẫn còn tại một số đơn vị, địa phương (trong đó: cấp tỉnh trễ 01 hồ sơ, cấp huyện trễ 85 hồ sơ, cấp xã trễ 46 hồ sơ), tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử giảm 1,82% so với tháng 11/2024.

- Một số cơ quan chậm rà soát, tham mưu công bố TTHC nội bộ theo Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (phụ lục 1 kèm theo).

- Qua rà soát, hiện nay có 31 TTHC (phụ lục 2 kèm theo) không quy định kết quả giải quyết TTHC, tuy nhiên Bộ, ngành có liên quan quy định “Mã kết quả”, làm ảnh hưởng đến kết quả tính điểm nhóm chỉ số “số hóa hồ sơ” của địa phương thuộc “Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp”.

## III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, kiến nghị với các Bộ, ngành có liên quan không quy định “Mã kết quả” đối với 31 TTHC (theo phụ lục 2 đính kèm) và đồng thời xem xét không tính tỷ lệ cấp kết quả điện tử đối với 31 TTHC nêu trên vào nhóm chỉ số “số hóa hồ sơ” của địa phương thuộc “Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” để đảm bảo phù hợp theo quy định.

## IV. NHIỆM VỤ TRONG THÁNG 01 NĂM 2025

1. Thực hiện việc công bố, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

2. Tiếp tục đôn đốc việc rà soát, công bố, đơn giản hóa TTHC nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm đổi mới công tác tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

4. Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025 để triển khai thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trân trọng báo cáo Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, tổng hợp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng BTC Nguyễn Đức Chi (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VNPT Bình Định, Bưu điện tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KSTT<sup>(C)</sup>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Hải Giang**

**Phụ lục 1**  
**Kết quả rà soát, công bố TTHC nội bộ của các cơ quan hành chính**  
**nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của các sở, ban**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND*  
*ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Cơ quan	Số lượng TTHC nội bộ phải tham mưu công bố	Số lượng TTHC đã tham mưu công bố	TTHC nội bộ CÒN TỒN ĐỢNG, chưa tham mưu công bố
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.	Sở Nội vụ	75	63	<b>12</b>
2.	Sở Tài chính	62	35	<b>Còn 4 TTHC và đang dự thảo Quyết định</b> (Đã chuyển 17 TTHC sang Sở Giao thông vận tải, 06 TTHC Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
3.	Sở Thông tin và Truyền thông	46	10	<b>Còn 31 TTHC</b> (đang phối hợp Sở Xây dựng nghiên cứu, tham mưu đề xuất, 02 TTHC bị thay thế, 02 TTHC không còn thực hiện vì đã hết hiệu, 01 TTHC hiện nay tạm thời không thực hiện theo văn bản chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông nên tạm thời chưa công bố TTHC này)
4.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	55	40 (không công bố 8 TTHC nội bộ vì các TTHC đã được công bố, công khai trên cổng DVC quốc gia và đã có quy trình nội bộ)	<b>Còn 7 TTHC</b> , Sở Kế hoạch và Đầu tư đang phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng; Sở Tài chính triển khai thực hiện
5.	Sở Công Thương	15	1	<b>14</b>
6.	Công an tỉnh	14	0	<b>14</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	-	-	<b>111</b>



**Phụ lục 2**  
**Danh mục thủ tục hành chính không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kiến nghị đề xuất Văn phòng Chính phủ xem xét**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND*  
*ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Hiện thị kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC
1.	1.012631	Thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 33 của luật tín ngưỡng, tôn giáo (cấp tỉnh)	Không quy định kết quả
2.	1.012620	Thông báo tuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành (cấp tỉnh)	Không quy định kết quả
3.	1.012603	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 điều 41 của luật tín ngưỡng, tôn giáo (cấp huyện)	Không quy định kết quả
4.	1.012580	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	Không quy định kết quả
5.	1.012579	Thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (cấp xã)	Không quy định kết quả
6.	1.012602	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện (cấp huyện)	Không quy định kết quả
7.	1.012586	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã (cấp xã)	Không quy định kết quả
8.	2.001955	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	không quy định
9.	1.012593	Thông báo tổ chức quyền góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố	Không quy định kết quả

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Hiện thị kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC
		thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (cấp huyện)	
10.	1.012600	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện (cấp huyện)	Không quy định kết quả
11.	1.012601	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện (cấp huyện)	Không quy định kết quả
12.	1.012608	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh (cấp tỉnh)	Không quy định kết quả
13.	1.012588	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã (cấp xã)	Không quy định kết quả
14.	2.002676	Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia	Không quy định.
15.	1.012642	Thông báo về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh (thuộc thẩm quyền tiếp nhận của 02 cơ quan) (cấp tỉnh)	Không quy định kết quả
16.	1.012622	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo (cấp tỉnh)	Không quy định kết quả
17.	1.012634	Thông báo tổ chức quyền góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng,	Không quy định kết quả

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Hiện thị kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC
		hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 điều 25 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP (cấp tỉnh)	
18.	1.012651	Thông báo thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam (cấp tỉnh)	Không quy định kết quả
19.	1.012604	Thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (cấp tỉnh)	Không quy định kết quả
20.	2.001474	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Không có thông tin
21.	1.012635	Thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức (cấp tỉnh)	Không quy định kết quả
22.	1.012626	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo (cấp tỉnh)	Không quy định kết quả
23.	1.012613	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh (cấp tỉnh)	Không quy định kết quả
24.	1.012624	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo	Không quy định kết quả

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Hiện thị kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC
		tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo (cấp tỉnh)	
25.	1.012630	Thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 33 của luật tín ngưỡng, tôn giáo (cấp tỉnh)	Không quy định kết quả
26.	1.012621	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo (cấp tỉnh)	Không quy định kết quả
27.	1.012619	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 33 và khoản 2 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo (cấp tỉnh)	Không quy định kết quả
28.	1.012615	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh (cấp tỉnh)	Không quy định kết quả
29.	1.012625	Thông báo về người bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (cấp tỉnh)	Không quy định kết quả
30.	1.001147	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	không trả lời (nếu đồng ý), có văn bản trả lời (nếu không đồng ý)
31.	2.000033	Thông báo hoạt động khuyến mại	Không
<b>Tổng cộng: 31 TTHC</b>			